TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S**. Sinh năm 1989 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: không đăng ký; Nơi ở: 6 ấp T, xã T, huyện H, TP .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thái D và bà: Nguyễn Ngọc H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/02/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 72/QĐ-TA); Nhân thân: Ngày 22/10/2018 bị Công an xã T, huyện C, TP . bắt đi cai nghiện đến ngày 21/01/2019; Ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 51/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 05/10/2016; Bị

cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Lê Thị Ái N, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: Ô, khu A, Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: Ô, khu A, Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 ngày 07/3/2023, tổ công tác thuộc Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã X trên địa bàn, khi đến trước địa chỉ 1 đường N, ấp B, xã X, huyện H phát hiện Nguyễn Ngọc S đang điều khiển xe máy biển số 86B7 - 213.27 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang S có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu "Hero" bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại địa chỉ 6 ấp T, xã T, huyện H không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 2158/KLGĐ-MT ngày 15/3/2023 của Phòng K Công an T1 kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, loại heroine, khối lượng 0,1195g.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, S khai nhận mua ma túy của một người tên B (không rõ lai lịch) ở khu vực xã X, huyện H. Vào ngày 07/3/2023, S vừa mua của Bé 200.000 đồng tiền ma túy và đang tìm chỗ vắng vẻ để sử dụng thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ:

- 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng.

- 01 bao thuốc lá hiệu Hero.

- 01 xe máy loại Wave biển số 86B7 - 213.27, số máy: HC12E – 5766652; số khung: RLHHC1213DY766589. Qua xác minh do anh Lê Tấn B1 (sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận) hiện không có mặt tại nơi cư trú đi đâu không rõ, cho vợ chồng em gái là bà Lê Thị Ái N và ông Lê Ngọc T làm phương tiện đi lại, lúc giao xe chỉ đưa giấy tờ xe, không làm thủ tục sang tên. Ngày 07/3/2023 anh T đi xe ra chỗ chị Tạ Thị Linh G (chị dâu của T) bán ốc đầu hẻm, S ra hỏi mượn xe trên của chị G để đi mua thuốc chữa bệnh uống. Chị G hoàn toàn không biết vì S hỏi mượn xe không nói đi mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSH.HM ngày 14/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người bán ma túy cho S chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm làm rõ khi có kết quả đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 bao thuốc lá hiệu Hero. Đối với 01 xe máy loại Wave biển số 86B7 - 213.27 (số máy: HC12E - 5766652; số khung: RLHHC1213DY766589). Qua xác minh do anh Lê Tấn B1 (sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận) hiện không có mặt tại nơi cư trú đi đâu không rõ, cho vợ chồng em gái là bà Lê Thị Ái N và ông Lê Ngọc T sử dụng làm phương tiện đi lại, lúc giao xe chỉ đưa giấy tờ xe, không làm thủ tục sang tên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy, 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng loại heroine có khối lượng 0,1195g được đựng trong 01

gói thuốc lá hiệu "Hero" để trong túi quần bên trái S đang mặc vào ngày 07/3/2023 là của Nguyễn Ngọc S cất giấu để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 02 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 bao thuốc lá hiệu Hero, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy loại Wave biển số 86B7 - 213.27 (số máy: HC12E - 5766652; số khung: RLHHC1213DY766589). Qua xác minh do anh Lê Tấn B1 (sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận) hiện không

có mặt tại nơi cư trú đi đâu không rõ, cho vợ chồng em gái là bà Lê Thị Ái N và ông Lê Ngọc T làm phương tiện đi lại, lúc giao xe chỉ đưa giấy tờ xe, không làm thủ tục sang tên. Ngày 07/3/2023 anh T đi xe ra chỗ chị Tạ Thị Linh G (chị dâu của T) bán ốc đầu hẻm, S ra hỏi mượn xe trên của chị G để đi mua thuốc chữa bệnh uống. Chị G hoàn toàn không biết vì S hỏi mượn xe không nói đi mua ma túy sử dụng. Ngày 22/6/2023 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số 5844/CSĐT-MT về việc truy tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy loại Wave biển số 86B7 - 213.27 (số máy: HC12E - 5766652; số khung: RLHHC1213DY766589). Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì trả lại xe cho người quản lý hợp pháp là bà Lê Thị Ái N và ông Lê Ngọc T.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số vụ 482/23 bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an xã X, huyện H, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 bao thuốc lá hiệu Hero.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy loại Wave biển số 86B7 - 213.27 (số máy: HC12E - 5766652; số khung: RLHHC1213DY766589). Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì trả lại xe cho người quản lý hợp pháp là bà Lê Thị Ái N và ông Lê Ngọc T.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 220/LNK-CSĐT-MT ngày 01/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh